



ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG TỰ CHĂM SÓC VÀ TUÂN THỦ ĐIỀU TRỊ Ở NGƯỜI BỆNH UNG THƯ CÓ MẮC ĐÁI THÁO ĐƯỜNG TYP 2 ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ TẠI BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

CNDD LÊ THỊ HOA
BỆNH VIỆN TRUNG ƯƠNG THÁI NGUYÊN

ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh đái tháo đường và bệnh ung thư là những căn bệnh phổ biến có ảnh hưởng to lớn đến sức khỏe trên toàn thế giới. Bệnh đái tháo đường typ 2 có liên quan chặt chẽ đến thừa cân và béo phì, là hai tình trạng liên quan đến việc tăng nguy cơ mắc một số bệnh ung thư [10]. Các bệnh ung thư liên quan nhiều nhất đến thừa cân và béo phì là ung thư vú (ở phụ nữ sau mãn kinh), đại tràng/trực tràng, nội mạc tử cung, tuyến tụy, ung thư biểu mô tuyến thực quản, thận, túi mật và gan.

MỤC TIÊU

Đánh giá thực trạng tự chăm sóc và tuân thủ điều trị ở người bệnh ung thư mắc kèm bệnh đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Một số đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Nội dung		n	%
Tiền sử gia đình	Có người thân mắc ĐTĐ	22	32,4
	Không có người thân mắc ĐTĐ	46	67,6
BMI(kg / M2) (Chỉ số khối cơ thể)	Gầy(< 18)	29	42,6
	Trung bình(18,5 – 25)	35	51,5
	Béo phì độ I (25 – 30)	4	5,9
Chỉ số được kiểm soát	Đạt đường huyết lúc đói (4,4-7,2 mmol/L)	28	41,2
	Đạt về Huyết áp	52	76,5
	Đạt về HbA1c(<=7%)	48	70,5
	Mỡ máu	52	76,4

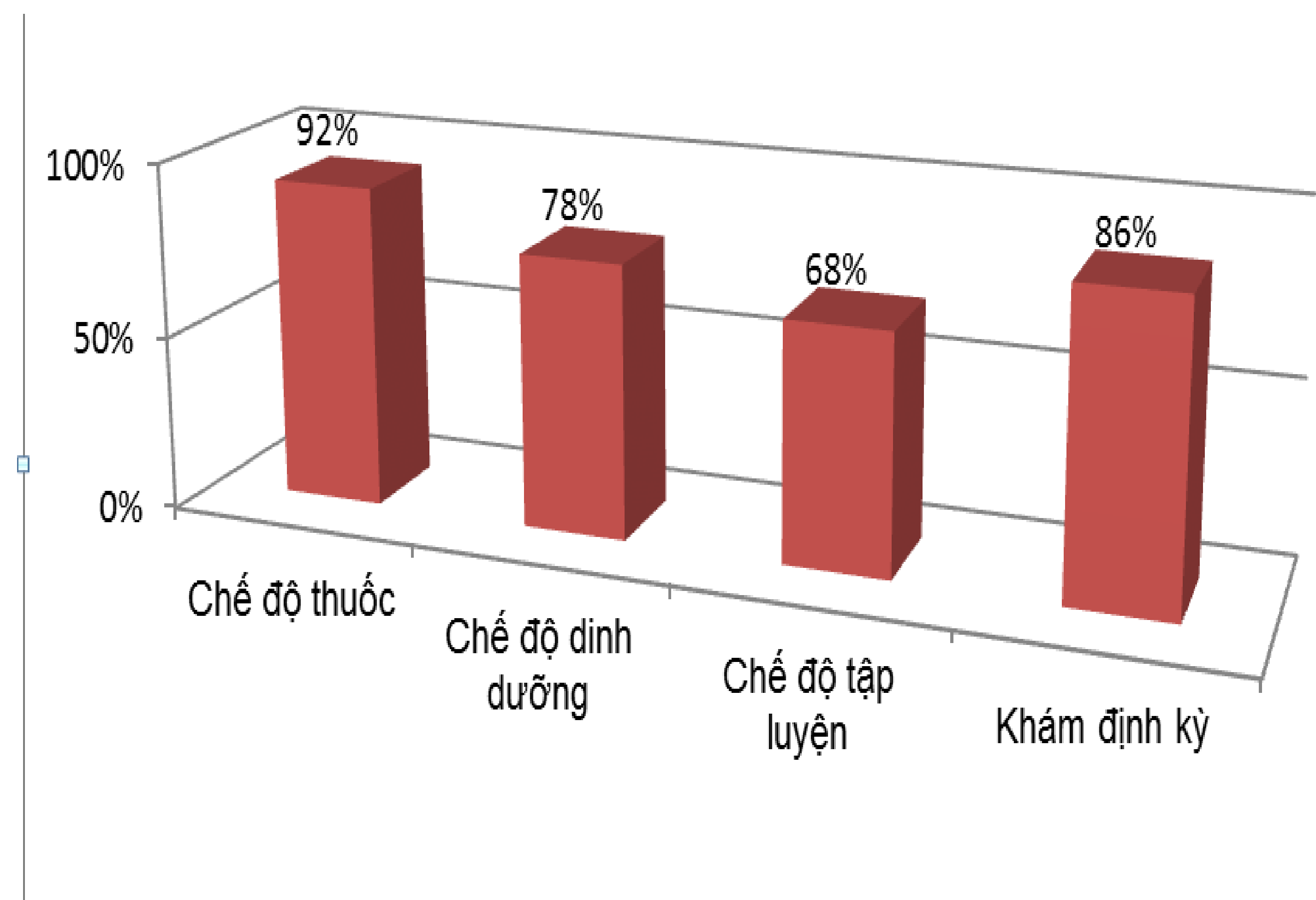
Bảng 2. Thời gian mắc bệnh của đối tượng nghiên cứu

Nội dung	Thời gian mắc bệnh đái tháo đường						Thời gian mắc bệnh ung thư			
	< 5 năm		≥5 - < 10 năm		>10 năm		< 5 năm		≥5 - < 10	
	n	%	n	%	n	%	n	%	n	%
Bệnh ung thư vú	0	0	13	19,1	6	8,8	14	20,6	5	7,3
Bệnh ung thư đại trực tràng	5	7,3	22	32,4	0	0	24	35,3	3	4,4
Bệnh ung thư gan	0	0	0	0	10	14,7	10	14,7	0	0
Bệnh ung thư phổi	0	0	0	0	7	10,3	7	10,3	0	0
Bệnh ung thư dạ dày	0	0	4	5,9	0	0	4	5,9	0	0
Bệnh ung thư vòm	0	0	0	0	1	1,5	1	1,5	0	0
Tổng	5	7,3	39	57,4	24	35,3	60	88,2	8	11,8

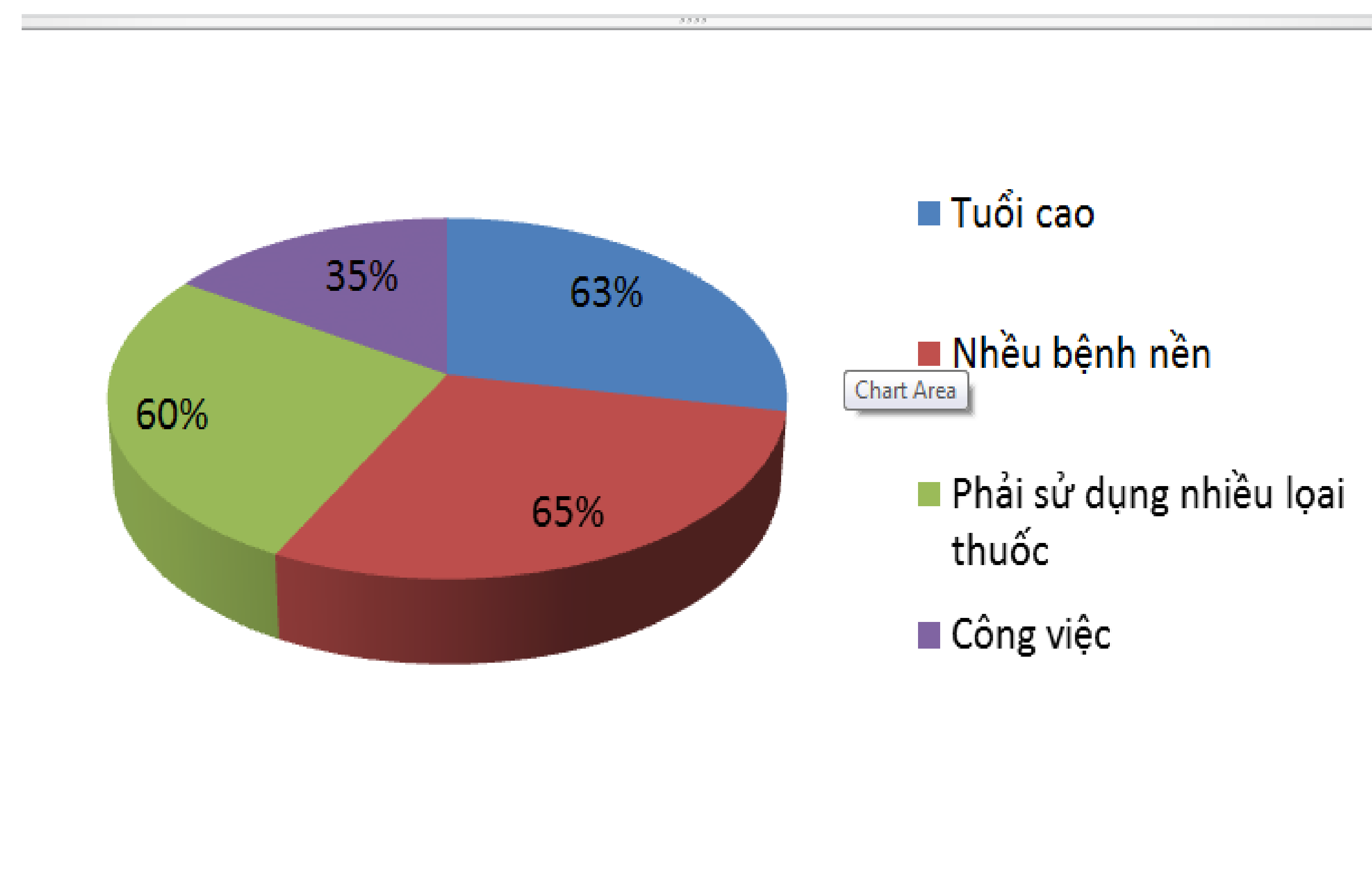
Bảng 3. Tần suất thực hiện hành vi tự chăm sóc của người bệnh theo SDSCA

Nội dung	Tần suất thực hiện				Mean±SD
	0 - 4 ngày		5 - 7 ngày		
Hành vi tự chăm sóc theo SDSCA	n	%	n	%	
Chế độ ăn uống					
Thực hiện chế độ ăn uống lành mạnh	22	32,4	46	67,6	4,64±2,91
Thực hiện chế độ ăn uống lành mạnh trong tháng qua	30	44,1	38	55,9	2,21±3,15
Ăn 5 khẩu phần rau củ/trái cây hoặc nhiều hơn	35	51,5	33	48,5	4,32±2,85
Ăn thực phẩm giàu chất béo hoặc các thực phẩm nguyên chất béo	28	41,2	40	58,8	5,25±2,71
Vận động thể lực					
Thực hiện ít nhất 30 phút hoạt động thể lực	25	36,8	43	63,2	4,34±2,81
Thực hiện các bài tập thể dục chuyên biệt	22	32,4	46	67,6	4,38±2,82
Tự kiểm soát đường huyết					
Thực hiện đo đường huyết tại nhà	50	73,5	18	26,5	2,91±2,26
Kiểm tra đường huyết theo số lần được khuyến cáo	38	55,9	30	44,1	2,25±3,12
Tuân thủ sử dụng thuốc					
Uống thuốc theo đúng chỉ định	18	26,5	50	73,5	5,68±2,62
Tiêm đủ liều Insulin theo chỉ định	21	30,9	47	69,1	5,31±2,72
Chăm sóc bàn chân					
Kiểm tra bàn chân của mình	46	67,6	22	32,3	3,68±2,77
Kiểm tra bên trong giày của mình	42	61,8	26	38,2	2,82±3,33
Thực hiện rửa bàn chân	35	51,5	33	48,5	4,40±2,85
Lau khô kẽ giữa các ngón chân sau khi rửa	50	73,5	18	26,5	1,81±3,0
Hành vi tự chăm sóc chung	30	44,1	38	55,9	5,27±3,83

Bảng 4. Kết quả đánh giá mức độ thực hành tuân thủ các chế độ điều trị của người bệnh



Bảng 5. Lý do tuân thủ điều trị kém của đối tượng nghiên cứu



KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu đánh giá thực trạng tự chăm sóc và tuân thủ điều trị ở người bệnh ung thư có mắc bệnh đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú tại khoa Khám bệnh Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên cho thấy:

- Người bệnh >60 tuổi chiếm 63,3%; tỉ lệ nam/nữ: 1,9/1
- Tỷ lệ người bệnh có thời gian mắc bệnh đái tháo đường ≥5 - < 10 năm chiếm 57,4%; >10 năm chiếm 35,3%; < 5 năm chiếm 7,3 %; Thời gian mắc bệnh ung thư < 5 năm: 88,2 %; trong đó bệnh ung thư đại trực tràng chiếm tỷ lệ 39,7%; Bệnh ung thư vú: 27,9 %; Bệnh ung thư gan: 14,7%; Bệnh ung thư phổi: 10,3%; Bệnh ung thư dạ dày: 5,9%; Bệnh ung thư vòm: 1,5%.
- Có 41,2% người bệnh đạt về kiểm soát chỉ số đường huyết lúc đói; 76,5% kiểm soát được huyết áp; 70,5% đạt về kiểm soát đường huyết qua chỉ số HbA1c; 76,4% có chỉ số mỡ máu trong giới hạn cho phép
- 73,5% người bệnh không thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra đường huyết tại nhà. Tỷ lệ tuân thủ sử dụng thuốc khá cao trong nhóm 50 người có dùng thuốc uống và nhóm 47 người có sử dụng Insuline trong điều trị đái tháo đường type 2 (73,5% - 69,1%). Tỷ lệ thực hiện thường xuyên hành vi tự chăm sóc bàn chân là chưa cao (32,3% - 48,5%)
- Số người bệnh tuân thủ về sử dụng thuốc chiếm 92%; tuân thủ khám điều trị định kỳ: 86%; tuân thủ về chế độ dinh dưỡng: 78%; tuân thủ chế độ luyện tập chiếm 68%.
- Lý do người bệnh chưa tuân thủ quá trình điều trị là do tuổi cao, hay quên: 63%; Nhiều bệnh nền kết hợp: 65%; Phải sử dụng nhiều loại thuốc: 60%; do công việc bận rộn chiếm 35%.

Tự chăm sóc và tuân thủ điều trị ở người bệnh ung thư mắc kèm bệnh đái tháo đường typ 2 điều trị ngoại trú ở mức độ trung bình, cùng nhau hướng tới mục tiêu chung là cải thiện sự tuân thủ và giúp mọi người sống cuộc sống khỏe mạnh hơn. Các biện pháp can thiệp kiểm soát ung thư có mục tiêu hơn và đầu tư vào việc phát hiện và điều trị sớm được cải thiện sẽ tạo điều kiện giảm tỷ lệ tử vong do ung thư.

